

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2020/DS-ST**

Ngày: 30-6-2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Mộng Lành

2. Ông Bùi Minh Cảnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: ấp HT, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang

2. *Bị đơn:* Anh Trần Vũ L, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp YL, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 14/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Kim D trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào ngày 25/12/2018 ăl, bà có cho anh Trần Vũ L vay số tiền 6.000.000 đồng, khi giao tiền không có làm văn bản giấy tờ gì. Đến ngày 29/12/2018 ăl, bà

có cho anh Trần Vũ L vay tiếp số tiền 7.000.000 đồng, khi giao tiền cũng không có làm văn bản giấy tờ gì. Khi vay không có thỏa thuận thời hạn trả mà nói khi anh Trần Vũ L đi biển có tiền trả, sau đó anh Trần Vũ L không trả, bà có đến đòi thì anh Trần Vũ L hẹn trả 01 tháng khoảng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng có cha của anh Trần Vũ L là ông Trần Văn D, địa chỉ: ấp YL, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang biết nhưng đến nay anh Trần Vũ L không trả số tiền nói trên cho bà. Nay bà yêu cầu anh Trần Vũ L trả cho bà 13.000.000 đồng, bà không yêu cầu trả lãi, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

*\* Tại bản tự khai ngày 17/6/2020 và đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án ngày 17/6/2020, bị đơn anh Trần Vũ L trình bày như sau:*

Anh có nhận được các văn bản của Tòa án nhân dân huyện An Biên nhưng có công việc gia đình không tham dự phiên hòa giải và phiên tòa được. Nay bà D yêu cầu anh phải trả 13.000.000 đồng trước đây anh ứng để đi ghe đến nay anh chưa trả, anh thừa nhận vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên hiện nay chưa có khả năng trả nợ cho bà D.

*\* Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 18 tháng 5 năm 2020, ông Trần Văn D1 trình bày như sau:*

Ông có nghe con ông nói lại, trước đây đi ghe và có ứng trước một số tiền nhưng không rõ là bao nhiêu, con ông không có mượn tiền của bà D mà mượn tiền của chủ ghe, chủ ghe tên gì, ở đâu thì ông không nắm rõ. Hiện nay con ông đi đâu, làm gì ông không biết rõ nhưng cũng thường xuyên về nhà. Vào tháng 12/2019, bà D có đến nhà ông tìm L nhưng thời điểm đó không có con ông ở nhà, khi đó bà D có nói khi nào L về có tiền thì gửi trả cho bà D một tháng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền còn nợ, ngoài ra ông không biết thêm gì cả mà chỉ nghe bà D nói L có nợ tiền bà D.

*\* Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 03 tháng 6 năm 2020 anh Võ Văn Đ trình bày như sau:*

Anh không có bà con thân thích gì với bà Trần Thị Kim D và anh Trần Vũ L, mà anh là người đi ghe đánh bắt hải sản cùng với anh Trần Vũ L và ông Kim Thanh Đ là chồng của bà Trần Thị Kim D, biết nội dung sự việc anh Trần Vũ L có mượn tiền của bà D như sau: Vào tháng 12 năm 2018 âl, khi tết ghe về nghỉ tết thì anh Trần Vũ L có mượn tiền xài hết tết sẽ đi ghe biển, khi đó có mặt anh chứng kiến mượn 02 lần vào ngày 25/12/2018 âl, anh L mượn bà D 6.000.000 đồng và ngày 29/12/2018 âl, anh L mượn bà D 7.000.000 đồng. Sau

khi mượn tiền anh L hẹn đến ngày 09/01/2019 đi ghe chung với chồng của bà D, có tiền trả lại bà D nhưng anh Trần Vũ L không đi và đến nay không trả tiền cho bà D. Nay anh biết được nội dung sự việc trình bày để Tòa án giải quyết vụ kiện do bà D khởi kiện anh L trả tiền vay, số tiền nói trên ứng để xài sau đó để đi ghe biển trả lại, không có tính tiền lãi.

*\* Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng minh nhân dân Trần Thị Kim D và sổ hộ khẩu Trần Thị Kim D, Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của người bị kiện ngày 14/02/2020, Đơn xin xác nhận ngày 14/5/2020 của bà Trần Thị Kim D, Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông Trần Văn D1 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, Biên bản lấy lời khai của người làm chứng anh Võ Văn Đ ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

*\* Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn bà Trần Thị Kim D yêu cầu anh Trần Vũ L trả cho bà 13.000.000 đồng, bà không yêu cầu trả lãi, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Trần Vũ L vắng mặt có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu tập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của bà D yêu cầu anh Luân trả số tiền vay vốn 13.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận, vì anh L thừa nhận có vay của bà D số tiền nói trên là phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị Kim D yêu cầu bị đơn anh Trần Vũ L trả tiền vay còn nợ, nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú tại xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Trần Vũ L biết và ấn định thời gian để anh L có ý kiến về việc bà D khởi kiện đối với anh trả tiền vay nhưng anh L không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh L thì anh L gửi đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án. Đồng thời, tại phiên tòa bà D không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng vay tài sản giữa bà Trần Thị Kim D và anh Trần Vũ L được xác lập hợp đồng bằng lời nói, anh L có văn bản trình bày ý kiến thừa nhận có vay tiền của bà D là phù hợp theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của bà Trần Thị Kim D yêu cầu anh Trần Vũ L trả cho bà số tiền vay vốn gốc là 13.000.000 đồng. Anh L thừa nhận có vay số tiền vốn gốc của bà D là 13.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế của anh có khó khăn nên anh chưa có tiền trả cho bà D. Hội đồng xét xử thấy rằng bà D khởi kiện yêu cầu anh L trả tiền vay còn nợ là phù hợp với văn bản trình bày của anh L ngày 17/6/2020 và người làm chứng anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm

sát viên và yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim D. Buộc anh Trần Vũ L phải có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền vay vốn gốc còn nợ là 13.000.000 đồng theo quy định tại Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 206, khoản 1 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, khoản 2 Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Trần Vũ L phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Kim D số tiền vay vốn gốc còn nợ là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc anh Trần Vũ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 650.000 đồng (13.000.000 đồng x 5%).

Bà Trần Thị Kim D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Trần Thị Kim D tiền tạm ứng án phí đã nộp là 325.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008517 ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/6/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- CC THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Sang).

**Trần Văn Thảo**